BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: Tranh tài giải pháp PBL * SỐ TÍN CHỈ : 1
MÔN THI : JAP 296 (A)

Học kì: I

Thời gian : 07h30 - 28/12/2024 - Phòng thi 609 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	29206552609	Hoàng Thúy	An	JAP 296 A	K29NNB					
2	29206954322	Nguyễn Thị Kim	Anh	JAP 296 A	K29NNB					
3	29206964979	Lương Thị Hồng	Anh	JAP 296 A	K29NNT					
4	27217544891	Lê Ngọc Tân	Châu	JAP 296 A	K27NNB					
5	29206947549	Dương Nguyễn Nhật	Đan	JAP 296 A	K29NNB					
6	29206937700	Trần Thị	Diễm	JAP 296 A	K29NNT					
7	29206956630	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	JAP 296 A	K29NNB					*NỢ HP*
8	29206944419	Lê Nguyễn Thục	Đoan	JAP 296 A	K29NNT					
9	29206949552	Nguyễn Lê Thùy	Dung	JAP 296 A	K29NNT					
10	29216949753	Nguyễn Thái	Duy	JAP 296 A	K29NNT					*NỢ HP*
11	29206957590	Trần Nguyễn Mỹ	Duyên	JAP 296 A	K29NNB					
12	29206960902	Nguyễn Nhật	Hạ	JAP 296 A	K29NNB					
13										
14										
15										
16										
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: Tranh tài giải pháp PBL * SỐ TÍN CHỈ : 1
MÔN THI : JAP 296 (A)

Học kì: I

Thời gian : 07h30 - 28/12/2024 - Phòng thi 609 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	29206954990	Nguyễn Thị Kim	Hiền	JAP 296 A	K29NNB					
2	29206954548	Nguyễn Thị Cúc	Hoa	JAP 296 A	K29NNB					
3	29206952887	Trần Thị Xuân	Hoài	JAP 296 A	K29NNB					
4	29206938137	Huỳnh Thị	Hồng	JAP 296 A	K29NNB					
5	29216900072	Trần Thị Ánh	Hường	JAP 296 A	K29NNB					
6	29206957594	Nguyễn Thụy Vân	Khuê	JAP 296 A	K29NNB					
7	29206523275	Phạm Thị Thảo	Linh	JAP 296 A	K29NNT					
8	29206955273	Văn Thị Mỹ	Linh	JAP 296 A	K29NNB					
9	29206920875	Lữ Thị Ngọc	Loan	JAP 296 A	K29NNT					
10	29211362633	Phạm Thế	Mạnh	JAP 296 A	K29NNB					
11	29204965448	Trần Nguyễn Phương	Mỵ	JAP 296 A	K29NNT					
12	29206964790	Thái Hồng Lê	Na	JAP 296 A	K29NNB					
13										
14										
15										
16										
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: Tranh tài giải pháp PBL * SỐ TÍN CHỈ : 1
MÔN THI : JAP 296 (A)

Học kì: I

Thời gian : 07h30 - 28/12/2024 - Phòng thi 610 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	29216954991	Nguyễn Thành	Nam	JAP 296 A	K29NNB					
2	29206965675	Trần Thị Hoà	Nhi	JAP 296 A	K29NNB					
3	29206939843	Nguyễn Trần Hoài	Phương	JAP 296 A	K29NNT					
4	29216955274	Nguyễn Văn Bảo	Quốc	JAP 296 A	K29NNB					
5	29206957634	Huỳnh Võ Mỹ	Quyên	JAP 296 A	K29NNB					
6	29206954641	Phan Thị Khánh	Tâm	JAP 296 A	K29NNT					
7	29216962307	Nguyễn Nhật	Tân	JAP 296 A	K29NNB					
8	29216941179	Huỳnh Văn	Thức	JAP 296 A	K29NNB					
9	29216939864	Võ Minh	Tiến	JAP 296 A	K29NNT					
10	29206964950	Phan Quỳnh Ngọc	Trâm	JAP 296 A	K29NNB					
11	29206956748	Trần Thị Thùy	Trang	JAP 296 A	K29NNB					
12										
13										
14										
15										
16										
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: Tranh tài giải pháp PBL * SỐ TÍN CHỈ : 1
MÔN THI : JAP 296 (A)

Học kì: I

Thời gian : 07h30 - 28/12/2024 - Phòng thi 610 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	29204534845	Trịnh Thị Ngọc	Tú	JAP 296 A	K29NNB					
2	29206940322	Phan Thị Kim	Tuyến	JAP 296 A	K29NNB					
3	29206954618	Nguyễn Thị Khánh	Ty	JAP 296 A	K29NNB					
4	28206903011	Đặng Phương	Uyên	JAP 296 A	K28NNB					
5	29206950301	Võ Thị Như	Vân	JAP 296 A	K29NNB					
6	29204650310	Lâm Thùy	Vy	JAP 296 A	K29NNT					
7	29206941197	Huỳnh Tường	Vy	JAP 296 A	K29NNT					
8	29206955065	Trần Thị Nhật	Vy	JAP 296 A	K29NNT					
9	29206957591	Ngô Thị Kiều	Vy	JAP 296 A	K29NNT					
10	29206955064	Nguyễn Như	Ý	JAP 296 A	K29NNB					
11										
12										
13										
14										
15										
16										
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										